**HỒN TRƯƠNG BA, DA HÀNG THỊT**

* **Lưu Quang Vũ-**

**I. Vài nét về tác giả, tác phẩm**

**1. Lưu Quang Vũ**

**-** Là nghệ sĩ tài hoa, một tài năng xuất sắc, một kịch tác gia lừng danh của nền kịch Việt Nam hiện đại.

- Trong hành trình sáng tác, LQV có khát vọng tham dự trực tiếp vào dòng chảy mãnh liệt của cuộc sống để chống lại cái ác, cái xấu; bảo vệ, trợ lực cho cái thiện, cái đẹp, giúp hoàn thiện nhân cách con người.

- Bằng tài năng, tâm huyết và cảm hứng sáng tạo mãnh liệt đã tạo nên hiện tượng Lưu Quang Vũ – một hiện tượng gây chú ý bậc nhất vào những năm 80 của thế kỉ XX**.** Đây là thời kì văn học VN bước vào công cuộc đổi mới triệt để nhờ không khí xã hội sôi động. Văn học lúc này thầm nhuần tư tưởng nhân văn, nhân đạo.

- Những vở kịch của Lưu Quang Vũ lúc bấy giờ đã tấn công mạnh mẽ vào thành trì của chế độ bao cấp quan liêu và những điều giả dối trong xã hội.

**2. Vở kịch**:

- Là một trong những vở kịch xuất sắc nhất của LQV, được viết năm 1981, theo hướng khai thác cốt truyện dân gian nhưng có thay đổi về cơ bản, nhất là về chủ đề tư tưởng. (*Kết thúc có hậu theo cốt truyện dân gian tưởng như đã ngủ im lìm trong quá khứ với nếp nghĩ vốn định hình trong tư duy con người. Giờ đây trước cái nhìn hiện thực, LQV đã lật trở lại vấn đề để thể hiện một ý nghĩa nhân sinh nhức nhối mà bất cứ một con người trong cuộc đời đều trăn trở. Có hậu, theo ông, phải là* con người được là chính mình*,* hài hoà giữa hồn – xác, được giữ gìn phẩm giá *chứ không phải chỉ cần được tồn tại bằng bất cứ giá nào, thậm chí phải đánh đổi nhiều thứ còn giá trị hơn)*

- Trong tác phẩm, tác giả đã dựng lên một tình huống kịch giàu ý nghĩa và rất sinh động để từ đó gửi gắm những vấn đề có giá trị thực trong cuộc sống: Cuộc sống chỉ thực sự hạnh phúc và đáng sống khi con người được sống là mình, được sống tự nhiên trong một thể thống nhất giữa hồn và xác.

**3. Đoạn trích**:

- Vở kịch có 7 cảnh, đoạn trích là 1 phần của cảnh 7 và phần kết thúc. Đây là cảnh mà xung đột kịch phát triển tới đỉnh điểm, đòi hỏi phải có sự giải quyết để kết thúc.

- Sơ lược nội dung: Sau 3 tháng sống trong xác anh hàng thịt, nhân vật hồn Trương Ba cảm thấy vô cùng đau khổ vì bị bạn bè và những người thân xa lánh. Đau đớn hơn khi anh cảm thấy xa lạ với chính mình và chán ghét mình. Đây là thời điểm mà sự đối đầu giữa hồn và xác của nhân vật Hồn Trương Ba lên đến cao trào, hồn có nguy cơ bị xác đè bẹp. Để khỏi đánh mất mình, nhân vật hồn Trương Ba quyết định nhận cái chết, một cái chết thực sự.

**II. Bi kịch của Hồn Trương Ba**

1. **Giới thiêu nhân vật hồn Trương Ba – Hoàn cảnh bi kịch**

* Là người thợ làm vườn, rất thích chơi cờ, chơi cờ rất giỏi.
* Có một gia đình hạnh phúc, một cuộc sống tử tế và được mọi người quý trọng. Do sự tắc trách nhầm lẫn của Nam Tào, Bắc Đẩu mà Trương Ba phải chết một cách bất ngờ.
* Thương tiếc TB, Tiên Đế Thích đã cho anh sống lại qua xác của anh hàng thịt. Đây chính là hoàn cảnh trở trêu, trái tự nhiên đã nảy sinh những mâu thuẫn giữa hồn – xác khi chúng không hoà hợp. Không những thế, hồn còn bị xác chi phối dẫn đến sự tha hoá mà hồn không tìm được cách giải quyết 🡪 Cuộc sống của nhân vật bắt đầu rơi vào bi kịch.
* Không đơn giản chỉ dừng lại ở cuộc đấu tranh giữa HTB với DHT, Lưu Quang Vũ còn ẩn dụ cho cuộc đấu tranh giữa hồn và xác trong bản thể con người. Cuộc đấu tranh không hề dễ dàng, có tất cả đau đớn, dằn vặt và mặc cảm vượt lên chính mình để được là con người thực sự.

1. **Bi kịch**
2. ***Cuộc đối thoại giữa hồn TB và xác hàng thịt:*** *căng thẳng, quyết liệt*

* Hồn Trương Ba không còn là người làm vườn chăm chỉ, hiền hậu, trung thực nữa mà trở nên thô lỗ, vụng về, sống không quan tâm đến vợ con, hàng xóm như xưa nữa mà lại sa vào các thú vui thấp hèn (d/c)
* Khi không thể chịu đựng sự sai khiến, lấn lướt của xác hàng thịt, hồn đã lên án xác gay gắt, nặng nề:

+ Xưng hô: Hồn TB gọi xác HT là “mày”, “tao” một cách khinh bỉ.

+ Lời lẽ: Xác chỉ là cái xác thịt âm u, đui mù, chỉ là cái vỏ bên ngoài không có nghĩa gì hết, không có tư tưởng, không có cảm xúc. Hoặc nếu có chỉ là thứ thấp kém mà bất kì con thú nào cũng có được như thèm ăn ngon, thèm rượu thịt...

* Tác giả đã để xác hàng thịt đưa ra lí lẽ, dẫn chứng thực tế để lên mặt, sỉ nhục nhân vật hồn TB: cảm giác khát thèm xác thịt như tay chân run rẩy, hơi thở nóng rực, cổ nghẹn lại khi đứng bên vợ hàng thịt, hay khát thèm miếng ăn vật chất, lâng lâng cảm xúc khi được ăn món tiết canh, khấu đuôi...và còn cả cảm giác đắc thắng trước bạo lực khi tát con đến toé máu.

🡪 Lời kể lể đã cho thấy sự thay đổi ghê gớm của hồn TB khi ngụ trong xác hàng thịt và bị các xác phàm tục ấy chi phối, điều khiển.

* Có lúc, xác hàng thịt ngang nhiên giễu cợt hồn TB “*Nực cười thật! Ông ...nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn...!*
* Không thể tranh luận được với những lí lẽ của xác hàng thịt, hồn TB càng lúc càng thấy đau khổ, càng lúc càng thấy thất vọng, bế tắc, nhất là khi anh nghe xác hàng thịt vạch ra sự giả dối của *những trò chơi tâm hồn*.
* Xác hàng thịt đã mỉa mai, xúc xỉa cho rằng hồn TB và những người có học khác cứ làm xong điều xấu rồi đổ tội cho xác để hồn được thanh thản. “*khi muốn hành hạ tâm hồn con người, người ta xúc phạm thể xác...các vị lắm chữ nhiều sách như các ông hay vin vào cớ tâm hồn là quý, khuyên con người ta sống vì phần hồn, để rồi bỏ bê thân xác cho khổ sở*. Xác hàng thịt còn tỏ vẻ tự đắc khi chế giễu nhân vật hồn TB: tâm hồn là thứ lắm sĩ diện.
* Dẫu đã mắng lí lẽ của xác hàng thịt là ti tiện, ban đầu là lên tiếng kết án xác sau dần chống đỡ cho bản thân “*Ta vẫn có đời sống riêng, nguyên vẹn, trong sạch, thẳng thắn”* nhưng càng đối thoại càng lúng túng, hồn TB đã không cãi lại được vì anh ta nói quá đúng.
* Tiếng kêu “trời” đã thể hiện sự bất lực, bế tắc và tuyệt vọng của nhân vật TB.

\***Sơ kết: *Bi kịch Hồn Trương Ba khi trú trong xác hàng thịt là bi kịch phải sống nhờ vào người khác. Ban đầu sự mâu thuẫn này chỉ ở miếng ăn, cái mặc, hành động, cử chỉ vụng về, thô tục nhưng càng về sau Hồn TB đã nhận ra sự thay đổi lớn ở mình đó là sự tha hoá của đời sống bên trong (tâm hồn).***

**\*Ý nghĩa:**

- Cuộc đối thoại đã thể hiện rõ bi kịch của con người phải sống nương nhờ vào thân xác người khác. Hay đây cũng là bi kịch của bất kì ai, của những ai không thể sống độc lập và phải lệ thuộc vào người khác.

- Cuộc đối thoại thực chất là cuộc đấu tranh giữa hồn và xác cùng tồn tại trong một con người. Xác hàng thịt là ẩn dụ cho thể xác phàm tục, hình thức bên ngoài còn hồn TB là ẩn dụ về linh hồn thanh cao, thế giới nội tâm bên trong con người. Đó cũng là cuộc đấu tranh giữa đạo đức – tội lỗi, phẩm giá, lương tâm - bản năng, dục vọng .

- Thể xác và linh hồn có quan hệ hữu cơ vói nhau, cả hai gắn bó với nhau để cùng sống. Khi linh hồn mất đi thì thể xác cũng không thể tồn tại. Nhờ sự chế ngự của đời sống tâm hồn đối với những ham muốn thế xác, dục vọng tầm thường mà con người mới hoàn thiện nhân cách.

- Câu chuyện còn mang ý nghĩa xã hội sâu sắc, hướng tới nhiều thói tật của con người nói chung:

+ Thói đạo đức giả, sống không trung thực với bản thân mình, che giấu tội lỗi.

+ Quan trọng hoá đời sống tinh thần mà bỏ bê thân xác vì trên cuộc đời này con người cần có sự gắn bó giữa thân xác và linh hồn, giữa tinh thần và vật chất.

* Vấn đề LQV đặt ra vừa có ý nghĩa thời sự, vừa có giá trị lâu dài trong cuộc sống của mỗi con người.

***b. Cuộc đối thoại giữa hồn TB và Tiên Đế Thích***

- Dù nhận ra sự bi đát của cuộc đời mình nhưng hồn TB không đầu hàng mà khuất phục xác hàng thịt để tự đánh mất mình. Hồn lập cập nhưng quả quyết lấy nén hương châm lửa gặp Đế Thích.

- Đối thoại với Đế Thích, Hồn kiên quyết xin được thoát khỏi xác hàng thịt vì “*không thể bên trong một đằng, bên ngoài một nẻo được. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn. Tôi muốn được là tôi toàn vẹn”.*

- Nhân vật đã nhận thức được điều không thể trong hoàn cảnh này dẫu lòng ham sống vẫn rất tha thiết.

- Khi Đế Thích khuyên TB nên chấp nhận vì thế giới này vốn không toàn vẹn “*dưới đất trên trời đều như thế cả*” nhưng TB không chấp nhận lí lẽ đó, TB còn thẳng thắn chỉ ra sai lầm của Đế Thích *“Sống nhờ vào đồ đạc, của cải người khác đã là chuyện không nên, đằng này đến cái thân tôi phải nhờ anh hàng thịt. Ông chỉ nghĩ đơn giản là cho tôi sống nhưng sống như thế nào thì ông cũng chẳng cần biết”.* Lời lẽ của TB cho thấy ông rất đau khổ những rất tỉnh táo, sáng suốt vì ông đã thấm thía nỗi đau khổ khi phải sống nhờ vào người khác.

- Khi thích Đế đề nghị hồn TB nhập vào xác cu Tị thì hồn có chút do dự bởi bản năng sống trong mỗi bản thân con người đều rất mãnh liệt. Nhưng liền sau đó, TB hình dung ra cảnh một ông già 60 tuổi trong thân thể một đứa bé còn đang tuổi ăn tuổi ngủ chạy nhảy vô tư, rồi biết nói thế nào với chị Lụa, rồi còn làng xóm vợ con. Rồi đến khi tất cả mọi người thân yêu, bạn bè cùng lứa tuổi chết hết chỉ còn lại một mình ông giữa đám hậu sinh không thể yêu ghét như chúng nó. Từ đó, hồn TB đã từ chối với thái độ dứt khoát, lí lẽ xác đáng: “*tôi sẽ bơ vơ lạc lõng”.*

- Hồn TB xin TĐT dành phép màu duy nhất để cứu cu Tị sống lại, còn mình quyết tâm nhận cái chết, một cái chết thực sự.

**Ý nghĩa**:

🡪 Như thế, qua cuộc đối thoại này, LQV đã thể hiện rõ bi kịch của một cuộc sống không phải là mình, một cuộc sống không hoà hợp giữa hồn và xác. Con người là một thể thống nhất, hồn và xác phải hài hoà. Không chỉ có một tâm hồn thanh cao trong một thân xác phàm tục, tội lỗi. Khi con người bị chi phối bởi những nhu cầu bản năng của thân xác thì đừng chỉ đổ tội cho thân xác, không thể tự an ủi vỗ về mình bằng vẻ siêu hình về tâm hồn.

🡪 Thể hiện quan niệm về hạnh phúc, về cuộc sống, lẽ sống chết của con người: Con người chỉ thật sự sống và sống cuộc sống hp khi được sống là chính mình.

* Đoạn trích giúp ta nhận ra vẻ đẹp của nhân vật hồn TB: tự trọng, nhân hậu, sáng suốt, một con người có nhân cách.
* Đoạn kết của tác phẩm: nhân vật hồn TB đã chết thực sự nhưng hồn thì đã hoà vào cây cỏ trong vườn. Đây là cách tác giả bất tử hoá nhân vật trong lòng người thân *“không phải mượn thân ai cả, tôi vẫn ở đây, trong vườn cây nhà ta, trong những điều tốt lành của cuộc đời”.*

*+* Cái kết sáng tạo có ý nghĩa nhân văn sâu sắc: TB chết hẳn cũng là lúc ông được sống trong lòng của những người thân.

+ Những lời nói việc làm của TB có ý nghĩa như một lời nhắn nhủ với hậu thế: những điều tốt đẹp, cao cả sẽ tiếp nối và phát huy mãi.

**Ý nghĩa xã hội của đoạn trích Hồn Trương Ba – Da hàng thịt:**

**-** Vở kịch ra đời vào năm 1981, đấy là lúc tình hình xã hội đã có những chuyển biến mạnh mẽ nhưng không thiếu phần phức tạp. Đất nước vừa bước ra khỏi chiến tranh và đang bước vào thời kì xây dựng mới với mục đích làm cho dân giàu, nước mạnh, phấn đấu tới hạnh phúc toàn vẹn của mỗi cá nhân. Thế nhưng đấy không phải là điều dễ dàng:

- Từ hiện thực đó với tinh thần chiến đấu của một nghệ sĩ CM, LQV đã tham gia vào tiến trình cải cách xã hội bằng 1 số vở kịch có giá trị trong đó có HTB...

- Mượn tích truyện DG, qua vở kịch tác giả đã góp phần phản ánh một số hiện tượng tiêu cực, một số lối sống tiêu cực trong xã hội lúc bấy giờ.

+ Lối sống chạy theo những ham muốn tầm thường về vật chất (hưởng thụ, truỵ lạc)

+ Phê phán những kẻ quá đề cao đời sống tâm hồn con người. Họ chỉ biết tôn thờ những giá trị tinh thần, xem thường đời sống vật chất, không quan tâm đến nhu cầu cần thiết của thân xác. Đây là những kẻ không biết phấn đấu để có 1 cuộc sống hạnh phúc thực sự với sự thống nhất giữa hồn và xác. Thực chất đây là biểu hiện của chủ nghĩa duy tâm chủ quan, của một lối sống lười biếng, chạy theo sự không tưởng.

* Hai quan niệm, 2 lối sống đều tiêu cực, đáng lên án: con người sẽ rơi vào tình trạng giả dối, thiếu trung thực 🡪 tha hoá do tham lợi, tham danh.

**Đề: “Bi kịch của Hồn Trương Ba là một bi kịch lạc quan”**

**Hãy phân tích bi kịch của Hồn Trương Ba trong tác phẩm “Hồn Trương Ba, da hàng thịt” để làm sáng tỏ nhận định trên.**

1. **Vài nét về tác giả, tác phẩm**
2. **Giải thích và chứng minh nhận định**
3. ***Giải thích***: Câu chuyện là nỗi đau khổ của Trương Ba khi phải trú nhờ trong xác hàng thịt với bao nỗi trái ngang bởi sự vênh lệch giữa hồn và xác. Trong hoàn cảnh bị tha hoá, gần đánh mất chính mình thì nhân vật đã tìm đến cái chết thực sự để. Cái chết của TB chính là đỉnh cao của bi kịch con người nhưng chết để được sống trong lòng mọi người, ngăn chặn sự tha hoá là điều con người cảm thấy mãn nguyện. Tác phẩm vì thế gieo vào lòng người đọc niềm tin tưởng vào phẩm giá của con người, đó chính là tính lạc quan của một bi kịch.
4. ***Chứng minh***

* Giới thiệu về nhân vật TB
* Hoàn cảnh dẫn đến bi kịch
* **Bi kịch** của TB:

+ Bị tha hoá (đối thoại với xác hàng thịt)

+ Bị chối bỏ, lạc lõng, cô đơn (vợ con, người thân)

+ Vênh lệch giữa hồn và xác (đối thoại với Đế Thích)

* **Lạc quan**: đoạn cuối tác phẩm: TB chết hẳn cũng là lúc ông được sống trong lòng mọi người.

+ Cuộc sống vẫn tuần hoàn nối tiếp, những giá trị tốt đẹp sẽ được ươm trồng nảy sinh

+ Linh hồn con người là bất tử, những giá trị phẩm chất sẽ là điều còn mãi với thời gian.

* **Ý nghĩa của bi kịch:**

+ Cuộc đấu tranh giữa hồn và xác (bản năng, dục vọng – phẩm giá lương tri, tội lỗi – đạo đức, 🡪 hoàn thiện nhân cách.

+ Hai yếu tố vốn quan hệ hữu cơ với nhau, không thể tách rời.Nhờ sự chế ngự của tâm hồn mà con người mới hoàn thiện nhân cách, tránh xa dục vọng tầm thường, không bị sa ngã.

+ Con người chỉ thật sự sống khi được là chính mình (không vay mượn, không phụ thuộc vào ai)

+ Phê phán nhiều thói tật trong xã hội: đạo đức giả/ lối sống vật chất tầm thường/ quan trọng hoá đời sống tinh thần)

* Nghệ thuật:

+ Cốt truyện giàu kịch tính, sáng tạo

+ Xây dựng nhân vật qua cử chỉ, lời nói, hành động, đặc biệt là những giằng xé trong nội tâm (độc thoại nội tâm nhân vật)

+ Đặt nhân vật trong tình huống eo le, ngang trái làm nổi rõ bi kịch 🡪 bộc lộ giá trị nhân phẩm.

1. **Đánh giá:**

* Ý kiến hoàn toàn xác đáng đã thể hiện nét độc đáo của vở kịch “..”
* Đây chính là sáng tạo của LQV dựa trên cốt truyện dân gian.
* Thể hiện nhân sinh quan tích cực của nhà văn cũng như niềm tin vào vẻ đẹp, phẩm giá của con người.
* Đóng góp lớn của LQV cho sự hiện đại hoá thể loại kịch Vn những năm 80 của thế kỉ XX.